

PHỤ LỤC V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN
TRỤC VỐT CỨU HỘ VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 09 /BC-VISAL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình quản trị năm 2022
Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: CÔNG TY CP TRỤC VỐT CỨU HỘ VIỆT NAM (VISAL)
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 360 Hai Bà Trưng, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028.38294023 Fax: 028.38429025
- Vốn điều lệ: 83.100.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: SAL
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------------|-----------|--|
| 1 | 14/2022/NQ-ĐHĐCĐ | 29/4/2022 | <ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022;- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 (đã kiểm toán)- Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT;- Thông qua Báo cáo hoạt động |

| | | | |
|---|-------------|-----------|---|
| | | | của BKS; - Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ; - Phê chuẩn phân phối lợi nhuận năm 2021; - Phê chuẩn mức thù lao của HĐQT & BKS năm 2022; - Chấp thuận lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022; |
| 2 | 13/QĐ-ĐHĐCĐ | 09/5/2022 | Quyết định thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp. |

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ/ Position (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|-----|---------------------------|---|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông: Nguyễn Văn Bê | Chủ tịch HĐQT không điều hành | Bắt đầu: 19/4/2022 | |
| 2 | Ông: Trần Hữu Thọ | Thành viên HĐQT kiêm TGD | Bắt đầu: 19/4/2022 | |
| 3 | Ông: Vũ Đăng Hùng | Thành viên HĐQT không điều hành | Bắt đầu: 26/6/2020 | |
| 4 | Ông: Trần Phong Lan | Thành viên HĐQT không điều hành | Bắt đầu: 06/02/2015 | |
| 5 | Ông: Phạm Xuân Thắng | Thành viên HĐQT không điều hành | Bắt đầu: 06/02/2015 | |
| 6 | Bà: Nguyễn Thị Hồng Quyên | Thành viên HĐQT không điều hành | Bắt đầu: 26/6/2020 | |

2. Các cuộc họp HĐQT: năm 2022, HĐQT đã tổ chức họp được 2 lần và tổ chức xin ý kiến HĐQT bằng văn bản 01 lần.

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|--------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông: Trần Hữu Thọ | 2 | 100% | |
| 2 | Ông: Nguyễn Văn Bê | 2 | 100% | |
| 3 | Ông: Vũ Đăng Hùng | 2 | 100% | |

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------------|--------------------------|-------------------|---|
| 4 | Ông: Trần Phong Lan | 1 | 50% | 01 lần đi công tác và có ủy quyền cho người khác họp thay |
| 5 | Ông: Phạm Xuân Thắng | 1 | 50% | 01 lần đi công tác và có ủy quyền cho người khác họp thay |
| 6 | Bà: Nguyễn Thị Hồng Quyên | 2 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Hội đồng quản trị giám sát thường xuyên Ban điều hành công ty trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT thông qua báo cáo của Ban điều hành công ty trong các cuộc họp và bằng văn bản đề HĐQT kịp thời có ý kiến chỉ đạo.

- Thông qua các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của HĐQT bằng văn bản, HĐQT đã thể hiện trách nhiệm trong việc tham gia giám sát và giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): không có.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|-----------|--|-----------------|
| 1 | 12/2022/NQ-HĐQT | 07/4/2022 | Công tác nhân sự trong HĐQT và Ban điều hành Công ty | 6/6 |
| 2 | 13/2022/NQ-HĐQT | 07/4/2022 | - Thông qua kết quả SXKD năm 2021 đã được kiểm toán; - Thống nhất xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022; - Thực hiện chuyển đổi chủ sở hữu nhà đất từ công ty TNHH sang công ty cổ phần; - Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. | 6/6 |
| 3 | 08/QĐ-HĐQT | 07/4/2022 | Miễn nhiệm Tổng giám đốc công ty. | |
| 4 | 09/QĐ-HĐQT | 19/4/2022 | Bổ nhiệm Tổng giám đốc công ty | |
| 5 | 10/QĐ-HĐQT | 19/4/2022 | Giao nhiệm vụ cho Tổng giám đốc công ty | |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|--|-----------------|
| 6 | 11/QĐ-HĐQT | 19/4/2022 | Chuyển xếp lương cho Tổng giám đốc | |
| 7 | 15/2022/NQ-HĐQT | 24/10/2022 | Thông qua kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2022, triển khai kế hoạch SXKD 3 tháng cuối năm 2022; | 6/6 |
| 8 | 14/QĐ-HĐQT | 14/11/2022 | Thông nhất lựa chọn Công ty kiểm toán, kiểm toán báo cáo tài chính công ty cổ phần TVCHVN năm 2022 | |

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|---------------------------|------------|--------------------------------|-------------------------------------|
| 1 | Bà: Đậu Thị Tý | Trưởng ban | 26/6/2020 | Cử nhân Kinh tế - Kế toán kiểm toán |
| 2 | Ông: Đoàn Hải Âu | Thành viên | 26/6/2020 | Cử nhân Kế toán |
| 3 | Bà: Nguyễn Thị Hồng Phước | Thành viên | 26/6/2020 | Cử nhân tiếng Anh thương mại |

2. Cuộc họp của BKS:

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Bà: Đậu Thị Tý | 2 | 100% | 3/3 | |
| 2 | Ông: Đoàn Hải Âu | 2 | 100% | 3/3 | |
| 3 | Bà: Nguyễn Thị Hồng Phước | 2 | 100% | 3/3 | |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban điều hành và SXKD của công ty thông qua việc tham gia và đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT, giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của thành viên HĐQT bằng văn bản và thông qua các báo cáo tài chính hàng quý, năm của công ty;

- Kiến nghị các công ty kiểm toán được chấp thuận để HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm;

- Thẩm định báo cáo tài chính năm của công ty;

- Đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và tình hình SXKD của công ty thông qua báo cáo tài chính năm của công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Ban kiểm soát luôn chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát. Luôn phối hợp chặt chẽ trong các hoạt động và được HĐQT, Ban điều hành công ty tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt nhiệm vụ.

5. Hoạt động khác của BKS: Không có

IV. Ban điều hành/Board of Management

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|---------------------------------------|--|
| 1 | Ông: Trần Hữu Thọ | 10/3/1973 | Thạc sỹ QTKD; kỹ sư Cơ khí tàu thuyền | Bổ nhiệm TGD ngày 19/4/2022 |

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm |
|------------------|---------------------|-------------------------------|---------------|
| Nguyễn Văn Trang | 01/02/1963 | Cử nhân kế toán | 26/6/2020 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty.

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do/Mối quan hệ liên quan với công ty |
|----------|-------------------------------|--|------------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---|---|---|
| A | Danh sách người nội bộ | | | | | | | |
| I | Hội đồng quản trị | | | | | | | |
| 1 | Trần Hữu Thọ | | Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc | | | 06/02/2015 | | |
| 2 | Nguyễn Văn Bê | | Chủ tịch HĐQT | | | 06/02/2015 | | |

| | | | | | | | | |
|---|--------------------------|--|------------------------------------|--|--|------------|--|--|
| | | | | | | | | |
| 3 | Vũ Đăng Hùng | | Thành viên HĐQT | | | 26/6/2020 | | |
| 4 | Trần Phong Lan | | Thành viên HĐQT | | | 06/02/2015 | | |
| 5 | Phạm Xuân Thắng | | Thành viên HĐQT | | | 06/02/2015 | | |
| 6 | Nguyễn Thị Hồng Quyên | | Thành viên HĐQT | | | 26/6/2020 | | |
| II Ban kiểm soát | | | | | | | | |
| 1 | Đậu Thị Tý | | Trưởng BKS | | | 26/6/2020 | | |
| 2 | Đoàn Hải Âu | | Trưởng BKS Thành viên BKS | | | 06/02/2015 | | |
| 3 | Nguyễn Thị Hồng Phước | | Thành viên BKS | | | 22/5/2018 | | |
| III Ban điều hành | | | | | | | | |
| 1 | Trần Hữu Thọ | | Tổng giám đốc | | | 19/4/2022 | | |
| IV Kế toán trưởng | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Văn Trang | | KTT | | | 26/6/2020 | | |
| V Người đại diện theo pháp luật | | | | | | | | |
| 1 | Trần Hữu Thọ | | Tổng giám đốc | | | | | |
| VI Người quản trị công ty kiêm thư ký công ty. | | | | | | | | |
| 1 | Bùi Đức Cường | | | | | 13/11/2018 | | |
| B Danh sách người liên quan của người nội bộ | | | | | | | | |

| I Hội đồng quản trị | | | | | | | |
|---------------------|--------------------------|--------------------|--|--|--|--|--------------------|
| 1 | Trần Hữu Thọ | Thành viên HĐQT | | | | | |
| 1.1 | Trần Văn Năm | | | | | | Cha đẻ (chết) |
| 1.2 | Hoàng Thị Lâm | | | | | | Mẹ đẻ (chết) |
| 1.3 | Nguyễn Thị Hương Liên | | | | | | Vợ |
| 1.4 | Trần Hữu Lộc | | | | | | Con ruột |
| 1.5 | Trần Hữu An | | | | | | Con ruột |
| 1.6 | Trần Minh Châu | | | | | | Anh ruột (chết) |
| 1.7 | Trần Văn Tuấn | | | | | | Anh ruột |
| 2 | Nguyễn Văn Bê | Chủ tịch HĐQT | | | | | |
| 2.1 | Nguyễn Hoa Đình | | | | | | Cha đẻ (chết) |
| 2.2 | Tạ Thị Hân | | | | | | Mẹ đẻ (chết) |
| 2.3 | Nguyễn Tuấn Duyên | | | | | | Vợ |
| 2.4 | Nguyễn Quốc Anh | | | | | | Con ruột |
| 2.5 | Nguyễn Thanh Bình | | | | | | Con ruột |
| 2.6 | Nguyễn Thị Mân | | | | | | Chị ruột |
| 2.7 | Nguyễn Văn Tĩnh | | | | | | Em ruột |

| | | | | | | | | |
|------|--------------------|--|--------------------|--|--|--|--|-----------------|
| 2.8 | Nguyễn Thị Bền | | | | | | | Em ruột |
| 2.9 | Nguyễn Văn Túc | | | | | | | Em ruột |
| 3 | Vũ Đăng Hùng | | Thành viên HĐQT | | | | | |
| 3.1 | Vũ Văn Bội | | | | | | | Bố đẻ |
| 3.2 | Đặng Thị Mỹ | | | | | | | Mẹ đẻ (chết) |
| 3.3 | Phạm Thị Vân Anh | | | | | | | Vợ |
| 3.4 | Vũ Tuấn Kiệt | | | | | | | Con ruột |
| 3.5 | Vũ Hùng Vinh | | | | | | | Con ruột |
| 3.6 | Vũ Đặng Dương | | | | | | | Anh ruột |
| 3.7 | Vũ Đặng Dũng | | | | | | | Em ruột |
| 3.8 | Vũ Văn Sỹ | | | | | | | Em ruột |
| 3.9 | Vũ Thị Thanh Huyền | | | | | | | Em ruột |
| 3.10 | Vũ Gia Tân | | | | | | | Em ruột |
| 4 | Trần Phong Lan | | Thành viên HĐQT | | | | | |
| 4.1 | Phạm Thị Huệ | | | | | | | Mẹ đẻ |
| 4.2 | Nguyễn Như Quỳnh | | | | | | | Vợ |

Đinh

| | | | | | | | | |
|-----|-----------------------|--|--------------------|--|--|--|--|------------------|
| 4.3 | Trần Ngọc Bảo Nghi | | | | | | | Con ruột |
| 4.4 | Trần Bảo Đan | | | | | | | Con ruột |
| 4.5 | Trần Ngọc Bảo Di | | | | | | | Con ruột |
| 4.6 | Trần Ngọc Bảo Phi | | | | | | | Con ruột |
| 4.7 | Trần Thị Thu Thảo | | | | | | | Chị ruột |
| 4.8 | Trần Đức Thanh | | | | | | | Em ruột |
| 5 | Phạm Xuân Thắng | | Thành viên HDQT | | | | | |
| 5.1 | Phạm Xuân Phúc | | | | | | | Cha đẻ (chết) |
| 5.2 | Phạm Thị Chuẩn | | | | | | | Mẹ đẻ (chết) |
| 5.3 | Phạm Thị Minh | | | | | | | Chị ruột |
| 5.4 | Phạm Thị Tinh | | | | | | | Chị ruột |
| 5.5 | Phạm Thị Bình | | | | | | | Chị ruột |
| 5.6 | Phạm Xuân Lợi | | | | | | | Em ruột |
| 6 | Nguyễn Thị Hồng Quyên | | Thành viên HDQT | | | | | |
| 6.1 | Nguyễn Văn Nha | | | | | | | Cha đẻ |
| 6.2 | Huỳnh Thị Tâm | | | | | | | Mẹ đẻ |

Handwritten signature

| | | | | | | | |
|-----------|----------------------|--|-------------------|--|--|--|-------------------|
| 6.3 | Trần Bình Thông | | | | | | Chồng |
| 6.4 | Trần Trung Kiên | | | | | | Con ruột |
| 6.5 | Trần Thanh Trúc | | | | | | Con ruột |
| 6.6 | Nguyễn Thị Lộc | | | | | | Chị ruột |
| 6.7 | Nguyễn Anh Quốc | | | | | | Anh ruột |
| 6.8 | Nguyễn Thị Trúc Ly | | | | | | Em ruột |
| II | Ban kiểm soát | | | | | | |
| 1 | Đậu Thị Tý | | Trưởng BKS | | | | |
| 1.1 | Lê Thị Phương | | | | | | Mẹ đẻ |
| 1.2 | Đậu Xuân Châu | | | | | | Bố đẻ (đã mất) |
| 1.3 | Châu Khánh Linh | | | | | | Con ruột |
| 1.4 | Đậu Xuân Mậu | | | | | | Em ruột |
| 2 | Đoàn Hải Âu | | Thành viên BKS | | | | |
| 2.1 | Đoàn Thế Mỹ | | | | | | Cha đẻ (chết) |
| 2.2 | Nguyễn Thị Quảng | | | | | | Mẹ đẻ |
| 2.3 | Huỳnh No | | | | | | Cha vợ (chết) |
| 2.4 | Nguyễn Thị Năm | | | | | | Mẹ vợ (chết) |

Banhy

| | | | | | | | | |
|--------------------------|--|--|----------------|--|--|--|--|---------------|
| 2.5 | Huỳnh Thị Ngọc Thảo | | | | | | | Vợ |
| 2.6 | Đoàn Thị Xuân Ái | | | | | | | Con |
| 2.7 | Đoàn Hữu Quốc | | | | | | | Con |
| 2.8 | Đoàn Thị Lệ Châu | | | | | | | Chị ruột |
| 2.9 | Đoàn Hữu Trung | | | | | | | Em ruột |
| 3 | Nguyễn Thị Hồng Phước | | Thành viên BKS | | | | | |
| 3.1 | Nguyễn Ngọc An | | | | | | | Cha đẻ |
| 3.2 | Phạm Thị Tố Nga | | | | | | | Mẹ đẻ |
| 3.3 | Nguyễn Quốc Chiến | | | | | | | Em ruột |
| III Ban điều hành | | | | | | | | |
| 1 | Trần Hữu Thọ (đã trình bày tại mục B.I.1) | | Tổng giám đốc | | | | | |
| IV Kế toán trưởng | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Văn Trang | | KTT | | | | | |
| 1.1 | Nguyễn Văn Hai | | | | | | | Cha đẻ (chết) |
| 1.2 | Nguyễn Thị Quen | | | | | | | Mẹ đẻ |
| 1.3 | Giang Quyên | | | | | | | Vợ |
| 1.4 | Nguyễn Ngọc Quyên Phương | | | | | | | Con ruột |

Binh

| | | | | | | | | |
|-----------|--|--|---------------|--|--|--|--|----------|
| 1.5 | Nguyễn Phương Quang | | | | | | | Con ruột |
| 1.6 | Nguyễn Văn Vệ | | | | | | | Anh ruột |
| 1.7 | Nguyễn Văn Thuộc | | | | | | | Anh ruột |
| 1.8 | Nguyễn Thị Lại | | | | | | | Chị ruột |
| 1.9 | Nguyễn Thị Thu | | | | | | | Chị ruột |
| 1.10 | Nguyễn Thị Dung | | | | | | | Chị ruột |
| 1.11 | Nguyễn Văn Mỹ | | | | | | | Em ruột |
| V | Người đại diện theo pháp luật | | | | | | | |
| 1 | Trần Hữu Thọ (đã trình bày tại mục B.I.1) | | Tổng giám đốc | | | | | |
| VI | Người quản trị công ty kiêm thư ký công ty. | | | | | | | |
| 1 | Bùi Đức Cường | | | | | | | |
| 1.1 | Bùi Kim Dĩnh | | | | | | | Cha đẻ |
| 1.2 | Nguyễn Thị Hiền | | | | | | | Mẹ đẻ |
| 1.3 | Huỳnh Ngọc Sương | | | | | | | Vợ |
| 1.4 | Bùi Huỳnh Quốc Khánh | | | | | | | Con ruột |
| 1.5 | Bùi Huỳnh Khánh Ngọc | | | | | | | Con ruột |
| 1.6 | Bùi Thị Hương | | | | | | | Chị ruột |

Ban

| | | | | | | | | |
|-----|---------------------|--|--|--|--|--|--|----------|
| 1.7 | Bùi Đức Thịnh | | | | | | | Anh ruột |
| 1.8 | Bùi Thị Hương Giang | | | | | | | Chị ruột |

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ. Không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát. Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo). Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành. Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác. Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ.

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ. Không có

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty. Không có

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác. Không có

Nơi nhận:

- Như kính gửi (đề b/c);
- Thành viên HĐQT, BKS công ty;
- Ban điều hành công ty;
- Lưu: Thư ký công ty.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Văn Bê